

Số: 03/2019/QĐST-DS

Đơn Dương, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 117/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc: Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng “*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản để thi hành án và yêu cầu khác theo quy định của Luật thi hành án dân sự*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* **Chấp hành viên Võ Quốc T** – chấp hành viên của chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ: đường 2 tháng 4, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Vợ chồng ông **Võ Anh D**, sinh năm: 1964 và bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 44 thôn Lạc Lâm Làng, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh Hiền: ông Bùi Anh Lâm - là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 5 năm 2019.

Xét thấy: “*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự không có quyền yêu cầu*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật tố tụng dân sự bởi lẽ:

Ngày 25/3/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng có đơn yêu cầu yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung của vợ chồng ông Võ Anh D và bà Nguyễn Thị Thanh H để thi hành án;

Theo quy định tại điểm b, c Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015 thì:

“...b) Trường hợp người phải thi hành án **có chung tài sản với người khác** mà đã xác định được phần tài sản, quyền tài sản của từng người thì Chấp hành viên kê biên phần tài sản, quyền tài sản của người phải thi hành án để thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; trường hợp chưa xác định được phần quyền của người phải thi hành án thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự, **trừ trường hợp** quy định tại điểm c khoản này;

c) Đối với tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của vợ, chồng thì Chấp hành viên xác định phần sở hữu của vợ, chồng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình và thông báo cho vợ, chồng biết.

...

Trường hợp vợ hoặc chồng...không đồng ý với việc xác định của Chấp hành viên thì có quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ. Hết thời hạn này mà không có người khởi kiện thì Chấp hành viên tiến hành kê biên, xử lý tài sản và trả lại cho vợ hoặc chồng... giá trị phần tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của họ...”

Theo quy định tại Nghị định 62/2015/NĐ-CP nói trên thì các tài sản mà chấp hành viên Võ Quốc T yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản để thi hành án là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của vợ chồng ông Dũng và bà H nên chỉ có người phải thi hành án, vợ hoặc chồng của người phải thi hành án (bà H hoặc ông D) mới có quyền yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án. Chấp hành viên không có quyền yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung của vợ chồng để thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét cần áp dụng Điều 361, điểm g, h Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết việc dân sự đã thụ lý là phù hợp.

Căn cứ vào Điều 48, Điểm g, h Điều 217, các Điều 218, 219, 361, 364, 366, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số: 117/2019/TLST-VDS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc: *“Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản để thi hành án và yêu cầu khác theo quy định của Luật thi hành án dân sự”*.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự: Trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cho Chấp hành viên Võ Quốc T và các chứng cứ, tài liệu kèm theo cho Chi cục THADS huyện Đơn Dương (nếu có yêu cầu).

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Chấp hành viên Võ Quốc T;
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ

